BÀI LUYỆN TẬP OXIT – AXIT

Họ tên: …….. **Lớp 9A…**

Cho nguyên tử khối lần lượt: H=1; O=16; Na=23; K=40; Fe=56; Cu=64; Zn=65.

Câu 1: Chất nào sau đây là oxit bazơ?

A. CO. **B.** SO_2. **C.** Al_2O_3. **D.** BaO.

Câu 2: Chất nào sau đây ***không*** tác dụng với axit sunfuric loãng?

A. Ag. **B.** CuO. **C.** BaO. **D.** NaOH.

Câu 3: Chất nào sau đây ***không*** tác dụng với axit sunfuric loãng?

A. ZnO. **B.** Cu. **C.** Ba. **D.** $Ca(OH)_2$.

Câu 4: Chất nào sau đây là oxit axit?

A. SO_2. **B.** CO. **C.** Al_2O_3. **D.** BaO.

Câu 5: Muốn pha loãng dung dịch axit sunfuric đặc, cần làm như sau:

A. Rót từ từ axit đặc vào nước **B.** Rót nhanh dung dịch axit đặc vào nước

C. Rót từ từ nước vào dung dịch axit đặc **D.** Rót nước thật nhanh vào dung dịch axit đặc

Câu 6: Sản phẩm muối tạo thành khi cho sắt (II) oxit tác dụng với axit sunfuric loãng là

A. $Fe_2(SO_4)_3$. **B.** $Fe_2(SO_3)_3$. **C.** $FeSO_4$. **D.** $FeSO_3$.

Câu 7: Cho các chất: P_2O_5; Na_2O; CaO; CO_2; NO; SO_3. Số chất tác dụng với nước tạo thành dung dịch axit là

A. 2. **B.** 3. **C.** 1 **D.** 4.

Câu 8: Để phân biệt 2 lọ mất nhãn đựng chất lỏng không màu H_2SO_4 loãng và Na_2SO_4, ta có thể dùng chất nào trong các chất sau?

A. Kim loại Cu. **B.** Dung dịch NaOH. **C.** Giấy quỳ tím. **D.** Dung dịch $BaCl_2$.

Câu 9: Để phân biệt 2 lọ mất nhãn đựng chất lỏng không màu NaCl và Na_2SO_4, ta có thể dùng chất nào trong các chất sau?

A. Kim loại Cu. **B.** Dung dịch HCl. **C.** Giấy quỳ tím. **D.** Dung dịch $BaCl_2$.

Câu 10: Cho các khí ẩm (có lẫn hơi nước): N_2; H_2; O_2; SO_2. Khí **không thể** làm khô được bằng CaO là

A. N_2. **B.** H_2. **C.** SO_2. **D.** O_2.

Câu 11: Hỗn hợp khí X gồm CO, CO_2, SO_2. Để lấy được khí CO tinh khiết, ta có thể dẫn hỗn hợp khí X qua dung dịch nào sau đây?

A. dd HCl. **B.** dd H_2SO_4 đặc. **C.** dd NaCl. **D.** dd $Ca(OH)_2$.

Câu 12: Hoà tan **9,75** gam kẽm bằng dung dịch H_2SO_4 loãng (dư), thu được V lít H_2 (ở đktc). Giá trị của **V** là

A. 2,24. **B.** 3,36. **C.** 4,48. **D.** 5,6.

Câu 13: Cho 8 gam đồng (II) oxit tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch HCl 2M. Giá trị của V là

A. 0,05. **B.** 50. **C.** 0,1. **D.** 100.

LIVEWORKSHEETS

Câu 14. Cho 16 gam sắt (III) oxit tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch axit sunfuric loãng (0,5M).

a. Tìm V?

b. Tính nồng độ mol của dung dịch sau phản ứng.

c. Nếu cho toàn bộ lượng axit trên tác dụng với 4,8 gam magie, tính thể tích khí sinh ra (ở đktc)?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 15: Hoà tan 12,4 g natri oxit vào 137,6 g nước thì được dung dịch X. Nồng độ phần trăm của dung dịch X là

A. 10,67%. **B.** 8,27%. **C.** 5,33% **D.** 10,42%

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS